

Bảng Hội phí
Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam (USD)

Lĩnh vực	Tổng doanh thu toàn cầu hàng năm ‡ (triệu \$US)	Hội viên thông thường (1 năm)	Người ủng hộ Xanh (1 năm + tài trợ)	Người dẫn đầu Xanh (1 năm + tài trợ)	Nhà vô địch Xanh (1 năm + tài trợ)
Tư nhân*					
Loại 1	<1	400	800	1.200	1.600
Loại 2	1-10	750	1.500	2.250	3.000
Loại 3	10-100	1.500	3.000	4.500	6.000
Loại 4	>100	3.000	6.000	9.000	12.000
Nhà nước					
Hội chuyên môn/thương mại VN		50	100	150	200
Cơ quan VN		200	400	600	800
Cơ quan nước ngoài		1.000	2.000	3.000	4.000
Giáo dục					
Trường học VN		100	200	300	400
Đại học VN		150	300	450	600
Đại học / Trường học Nước ngoài		300	1.800	2.700	3.600
Phi Chính phủ					
NGO Việt Nam		150	300	450	600
NGO Q tế Loại 1	<10	400	800	1.200	1.600
NGO Q tế Loại 2	10-100	800	1.600	2.400	3.200
NGO Q tế Loại 3	>100	1.500	3.000	4.500	6.000

* Bao gồm cả những nhà thầu và công ty xây dựng, doanh nghiệp buôn bán và cung cấp dịch vụ bất động sản; các nhà bán lẻ và các tập đoàn; các tổ chức tài chính; bảo hiểm; các nhà sản xuất và hợp đồng dịch vụ; doanh nghiệp công và năng lượng; hãng chuyên môn.

‡ Đối với NGOs (trong nước và quốc tế) VGBC căn cứ vào ngân sách hoạt động toàn cầu hàng năm.

1. Khoản đóng góp của VGBC sẽ được phân bổ theo cách thức như sau: 40% cho chi phí hoạt động; 40% cho nghiên cứu và phát triển, 20% cho các hoạt động chuyên môn và đào tạo.

2. Tất cả các hội viên được nhận báo cáo hàng năm của VGBC, kể cả báo cáo về tài chính.